

Chương trình đào tạo môn tiếng Anh chuyên ngành văn học ứng dụng trong một số trường đại học ở Pháp: Nội dung, Định hướng và Quan niệm

The curriculum of English for applied literature in some universities in France: Contents, Orientations and Conceptions

Nguyễn Quốc Thắng^{1,*}

¹ Trường Đại học Văn Lang

45 Nguyễn Khắc Nhu, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông tin chung

Ngày nhận bài:

19/05/2019

Ngày nhận kết quả phản biện:

23/04/2020

Ngày chấp nhận đăng:

10/06/2020

Từ khóa:

đại học Pháp, định hướng, ngành Văn học ứng dụng, quan niệm, tiếng Anh chuyên ngành.

Keywords:

French universities, orientations, applied literature, conceptions, specialized English.

Tóm tắt

Từ việc khảo sát chương trình đào tạo môn Tiếng Anh chuyên ngành của ngành Văn học ứng dụng trong một số trường Đại học ở Pháp như: Đại học Toulouse II, Đại học Paris X và Đại học Paris XII, bài viết rút ra một số định hướng và quan niệm trong việc xây dựng chương trình của các trường Đại học này. Xác lập ranh giới giữa ba lĩnh vực: tiếng Anh là một ngoại ngữ, chuyên ngành Ngôn ngữ học và phân môn Phong cách học cũng như việc xem văn bản tác phẩm văn học là ngôn ngữ đối tượng, văn bản phê bình văn học là siêu ngôn ngữ là những định hướng và quan niệm cơ bản trong việc xây dựng chương trình môn Tiếng Anh chuyên ngành của ngành Văn học ứng dụng ở Pháp.

Abstract

From the survey of the curriculum of English for applied literature in some universities in France such as: Toulouse II, Paris X and Paris XII, this article presents some orientations and conceptions in designing the curriculum of these universities. It establishes a boundary among three areas including English as a foreign language, linguistics and stylistics. It also concludes that the consideration of literary works and literary criticism as an object language and a metalanguage respectively is basic orientations and conceptions in designing the curriculum of English for applied literature in France.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vào năm 2006, Pháp thực hiện cải cách giáo dục đại học, hướng đến việc xây dựng một môi trường đại học với các chiều kích quốc tế qua các nội dung cơ bản như: hình thành 30 cộng đồng đại học dựa trên các Cụm đại học và nghiên cứuⁱ, tăng cường tổ chức các khóa thực tập ở nước ngoài, nâng cao chất lượng

giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành và mở rộng định hướng ứng dụng. Cũng như bất cứ chương trình cải cách giáo dục nào của Pháp kể từ sau chiến tranh thế giới thứ haiⁱⁱ, dạy và học ngoại ngữ chuyên ngành ở cấp học đại học luôn đặt ra nhiều vấn đề: mảng kiến thức nào làm phương tiện cho người học, mảng kiến thức nào làm nền tảng cho tư duy, suy

* tác giả liên hệ, thangfr@yahoo.fr, 0033 788 047 033

luận, mảng kiến thức nào sẽ là đối tượng hướng đến. Việc lựa chọn khảo sát nội dung chương trình đào tạo môn Tiếng Anh chuyên ngành Văn học của chương trình đào tạo ngành Văn học ứng dụng trong một số trường Đại học ở Pháp trước hết xuất phát từ việc giáo dục Pháp quan tâm từ rất sớm đến việc giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành. Bên cạnh đó, khác với các môn Tiếng Anh chuyên ngành của các ngành học khác, trong Tiếng Anh chuyên ngành Văn học ứng dụng, ngôn ngữ không chỉ là công cụ để tiếp cận với kiến thức chuyên ngành, mà bản thân nó trở thành một đối tượng phân tích cũng như một công cụ thực hành nghề nghiệpⁱⁱⁱ. Hơn nữa, trong tình huống tiếng Pháp từng được xem là một ngôn ngữ phổ biến trên thế giới đang dần dần mất vị thế trước sự phát triển của tiếng Anh, việc khảo sát nội dung chương trình môn học này sẽ cho thấy những ứng xử và quan niệm về thiết chế văn học, về các phạm trù nghiên cứu văn học và ngôn ngữ của giới trí thức đại học Pháp.

2. NỘI DUNG

2.1. Nội dung chương trình môn Tiếng Anh chuyên ngành của ngành Văn học ứng dụng trong một số trường Đại học ở Pháp

Với yêu cầu một sinh viên khi tốt nghiệp phải thông thạo ít nhất một ngoại ngữ để phục vụ cho chuyên ngành của mình và một ngoại ngữ để giao tiếp cơ bản, trong các trường đại học ở Pháp, các môn ngoại ngữ chuyên ngành không chỉ được giảng dạy bằng tiếng Anh mà có thể là một thứ tiếng khác như tiếng Đức, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ý... Sinh viên có thể chọn học môn học này tùy theo thứ tiếng mà họ đã xem là ngoại ngữ thứ nhất. Tri thức ngôn ngữ về

chuyên ngành không chỉ được giảng dạy trong phạm vi các ngôn ngữ “sống” (langue vivante) nêu trên mà tùy vào đặc thù của từng ngành học, nó còn được triển khai trong phạm vi các ngôn ngữ “chết” (langue morte) như tiếng La tinh hoặc tiếng Hy Lạp.

2.1.1. Tên gọi, phạm vi

Một cách tổng quan, môn Tiếng Anh chuyên ngành của ngành Văn học ứng dụng trong các trường Đại học ở Pháp có 4 tên gọi khác nhau:

- Langue vivante appliquée aux Lettres (Sinh ngữ ứng dụng chuyên ngành Văn học, trường hợp của Đại học Toulouse II).

- Anglais spécialisé Lettres Modernes appliquées (Tiếng Anh chuyên ngành Văn học hiện đại ứng dụng, trường hợp của Đại học Paris X).

- Langue vivante: culture et traduction (Sinh ngữ: văn hóa và dịch thuật), Langue vivante: communication et outils de spécialité (Sinh ngữ: giao tiếp và công cụ chuyên ngành, trường hợp Đại học Paris XII).

- Langue: Traduction spécialisée et Expression écrite: anglais, espagnol ou italien (Ngôn ngữ: Dịch thuật chuyên ngành và kỹ năng viết: tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha hoặc tiếng Ý, trường hợp Đại học Toulon).

Mỗi tên gọi phản ánh một quan điểm xây dựng chương trình. Đại học Toulouse II chú trọng đến tính ứng dụng của tiếng Anh trong đọc hiểu văn bản văn học. Bằng chứng là các giờ học được thiết kế đi từ việc đọc hiểu các văn bản tác phẩm. Đại học Paris X chú trọng đến việc cung cấp các thuật ngữ, khái niệm chuyên biệt của lý thuyết văn học hiện đại. Nó được phản ánh trong việc giảng

viên qui định trong phần mô tả mô học rằng sinh viên buộc phải tìm hiểu các thuật ngữ văn học trong cuốn *The Oxford Dictionary of Literary Terms* của Chris Baldick trước khi tham gia học tập môn học này. Việc tìm hiểu văn học cổ điển, đặc biệt là đối với sinh viên thuộc chuyên ngành này (*Lettres Classiques*), tiếng Latinh và tiếng Hy Lạp là một yêu cầu bắt buộc, còn tiếng Anh chỉ là thứ yếu. Chương trình của Đại học Paris XII chú trọng vào việc cung cấp một cái nhìn toàn cảnh về văn học, văn hóa Anh và mục đích của môn học là nhằm cung cấp cho sinh viên một công cụ để nghiên cứu văn học. Còn Đại học Toulon lại chú trọng đến dịch thuật và kỹ năng diễn đạt tiếng Anh trong phạm vi chuyên ngành.

Cách đặt tên môn học của trường Đại học Toulouse II là phổ biến nhất. Giáo trình ngoại ngữ chuyên ngành Văn học bằng tiếng Anh của trường này có tên là “Foreign language applied for Literature: English” (tiếng Pháp: “Langue vivante appliquée aux Lettres: Anglais”); giáo trình ngoại ngữ chuyên ngành Văn học bằng tiếng Tây Ban Nha có tên là: Lengua extranjera aplicada a la literatura: Español (tiếng Pháp: “Langue vivante appliquée à la littérature: Espagnol”). Không chỉ ở Pháp, ở Tây Ban Nha, Giáo trình Anh văn chuyên ngành văn học của trường Đại học América – Tây Ban Nha có tên là: English applied for Literature (tiếng Tây Ban Nha: Inglés aplicado a la literatura), Giáo trình Pháp văn chuyên ngành Văn học có tên là: Français appliqué aux Lettres (tiếng Tây Ban Nha: Francés aplicado a la literatura). Tinh thần chung của các giáo trình đặt tên theo cách này là đề cao tính ứng dụng

của ngoại ngữ trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu chuyên ngành.

2.1.2. Nội dung chương trình, thời lượng

Chương trình môn Tiếng Anh chuyên ngành của ngành Văn học ứng dụng ở Đại học Toulouse II được phân bố thành 3 học phần tương đương với 9 tín chỉ. Với học phần thứ nhất và thứ hai, sinh viên được làm quen với việc đọc hiểu văn bản truyện ngắn. Một số bài học có xu hướng thiên về dịch thuật. Nhưng điều cốt yếu là hướng đến mục đích rèn luyện cách thức phân tích văn bản bằng tiếng Anh. Từ đó, người học đi đến những kết luận về lý thuyết thể loại. Các văn bản được lựa chọn từ 2 nền văn học: Anh, Mỹ, bao gồm: Virginia Woolf, Evelyn Waugh, “*Bartleby, the Scrivener*” của Melville, truyện ngắn của Edgar Poe, William Faulkner và Raymond Carver.

Ở học phần thứ ba, chương trình tập trung vào nghiên cứu các văn bản tiếng Anh thuộc một giai đoạn cụ thể: giai đoạn Phục hưng Mỹ - The American Renaissance period (ở giữa thế kỷ XIX). Theo tác giả, lí do để lựa chọn giai đoạn này là vì đây là một giai đoạn văn học mà tiếng Anh biểu thị nhiều cách viết như là sự đoạn tuyệt với mô thức diễn đạt cũ. Các văn bản của Thoreau, Melville, Whitman et Dickinson là cơ hội để suy ngẫm về những liên đới giữa văn học, lịch sử và xã hội trong một “thể chế viết” (“institutions of writing”).

Ở trường Đại học Paris X, chương trình môn học được phân bố thành 6 học phần tương đương với 12 tín chỉ. Nội dung của học phần thứ nhất và học phần thứ hai là rèn luyện kỹ năng dịch thuật văn bản và qua đó để tìm hiểu nền văn minh Anh – Mỹ. Học phần thứ ba và học phần thứ tư chú trọng vào việc tìm hiểu

một cách tổng quát lịch sử văn học Anh – Mỹ bên cạnh việc rèn luyện kỹ năng dịch thuật văn học. Học phần thứ năm đi vào tìm hiểu tác giả Shakespeare và giai đoạn Phục hưng trong lịch sử văn học Anh. Sinh viên được tìm hiểu các hiện tượng văn học thông qua văn bản gốc về các tác giả thuộc giai đoạn Phục hưng Mỹ (The American Renaissance period) ở học phần cuối cùng.

Khác với hai chương trình trên, môn Tiếng Anh chuyên ngành của ngành Văn học ứng dụng ở trường Đại học Paris XII được lồng ghép với tiếng Anh giao tiếp trong hai môn học: *Sinh ngữ: văn hóa và dịch thuật* (Langue vivante: culture & traduction) và *Sinh ngữ: giao tiếp và công cụ chuyên ngành* (Langue vivante: communication & outils de spécialité). Chương trình của môn học được phân bố trong 12 tín chỉ tương đương với 6 học phần. Mỗi học phần đều hướng đến khả năng giao tiếp tiếng Anh bằng những nội dung học thuật mang tính chuyên ngành. Chẳng hạn như việc tạo ra cho sinh viên một môi trường tranh luận về các văn bản văn học, trào lưu, trường phái sáng tác. Hay là việc cung cấp các từ khóa chuyên ngành lồng ghép trong một đoạn hội thoại bằng phương pháp đóng vai (role-playing).

2.2. Định hướng trong việc xây dựng nội dung chương trình môn Tiếng Anh chuyên ngành của ngành Văn học ứng dụng trong một số trường Đại học ở Pháp

2.2.1. Định hướng từ tính thống nhất, logic và không lặp lại kiến thức trong chương trình đào tạo

Để tránh sự lặp lại, các môn học thuộc kiến thức Văn học các nước nói tiếng Anh trong chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Văn học ứng dụng của ba trường Đại học nêu trên không đề

cập lại các tác giả hoặc trào lưu đã được giảng dạy trong môn Tiếng Anh chuyên ngành. Mặt khác, việc sắp xếp học phần nào thuộc hai môn học này trong một học kỳ luôn đặt trong tính liên đới hỗ tương hoặc và chú ý đến trật tự trước sau nhằm tạo ra tính thống nhất của một chương trình đào tạo. Chẳng hạn, trong chương trình đào tạo của trường Đại học Paris X, các kiến thức về tác giả Shakespeare của học phần Tiếng Anh chuyên ngành được sắp xếp cùng một học kỳ với học phần Khái quát lịch sử giai đoạn Phục hưng Anh. Còn học phần Lịch sử văn học Mỹ được sắp xếp trước một học kỳ so với các kiến thức về tác giả, tác phẩm của học phần Tiếng Anh chuyên ngành nhằm mục đích tạo cho sinh viên một nền tảng về sự hiểu biết lịch sử văn học trước khi tiếp cận với các văn bản tác phẩm bằng tiếng Anh.

Tính thống nhất còn được hiểu ở khía cạnh: trong nghiên cứu văn học, quá trình phân tích, tiếp cận tác phẩm, tác giả văn học bao giờ cũng đi trước quá trình tiếp cận các văn bản lí luận, phê bình văn học. Việc tạo ra những kinh nghiệm tự thân trong phân tích tác phẩm là cơ sở cho việc tiếp cận các lí thuyết của các trường phái lí luận, phê bình văn học. Chẳng hạn, trong chương trình của trường Đại học Toulouse II, từ việc phân tích tác phẩm *The Catcher in the Rye* (Bắt trẻ đồng xanh) của Jerome David Salinger^{iv} ở học phần 1, giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên vận dụng các lí thuyết về chủ nghĩa hiện đại và hậu hiện đại (Modernism and Postmodernism) để tiếp cận tác phẩm này trên một tinh thần và phương pháp mới ở học phần 2.

2.2.2. Định hướng từ việc xác định sự khác biệt giữa giảng dạy tiếng Anh

chuyên ngành và việc sử dụng các văn bản văn học trong giảng dạy ngoại ngữ

Hầu hết các giáo trình và tập bài giảng của môn Tiếng Anh chuyên ngành Văn học ứng dụng của các trường Đại học ở Pháp đều đề cập đến yếu tố này trong lời giới thiệu hoặc trong phần định hướng học tập và nghiên cứu cho sinh viên. Việc sử dụng các văn bản văn học làm phương tiện trong giảng dạy ngoại ngữ là một phương pháp truyền thống và phổ biến. Các mẫu hội thoại của thể loại kịch thường là tài liệu cho các lớp học ngoại ngữ theo phương pháp đóng vai (role-playing), các đoạn trích của các tác phẩm văn học kinh điển thường là tài liệu cho phần đọc hiểu (reading comprehension). Tuy nhiên, cần phân biệt: trong các lớp học ngoại ngữ, văn bản văn học là công cụ, giáo viên sử dụng nó như một phương tiện để tiếp cận với đối tượng ngôn ngữ nhằm mục đích rèn luyện kỹ năng nghe – nói – đọc – viết, còn đối với bộ môn Tiếng Anh chuyên ngành: tiếng Anh là công cụ, người dạy và người học sử dụng nó như là phương tiện để tiếp cận với đối tượng văn học nhằm mục đích thông hiểu các kiến thức về văn học và ứng dụng các phương pháp phê bình văn học. Không nên nhầm lẫn giữa phương tiện và đối tượng, cách thức và mục đích của mỗi môn học.

2.2.3. Định hướng từ việc xác lập ranh giới giữa ba lĩnh vực: tiếng Anh là một ngoại ngữ, chuyên ngành Ngôn ngữ học và phân môn Phong cách học

Việc am hiểu ngôn ngữ Anh ở mức độ xác lập được các kiến thức về nó từ các phương diện khác nhau của ngôn ngữ học (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, phong cách ...) của người học ngoại ngữ là một yêu cầu cần thiết. Tuy nhiên,

không nên nhầm lẫn giữa tính ứng dụng của ngôn ngữ (học ngoại ngữ để sử dụng nó làm phương tiện) và tính bác học trong nghiên cứu ngôn ngữ học (nghiên cứu các phạm trù của ngôn ngữ học về một ngôn ngữ) trong xây dựng chương trình tiếng Anh chuyên ngành Văn học ứng dụng. Đối tượng của bộ môn không phải là các kiến thức ngôn ngữ học về tiếng Anh. Kiến thức về ngôn ngữ học đóng một vai trò quan trọng (xét từ hai phương diện: đặc trưng của văn học là loại hình nghệ thuật ngôn từ và xu thế nghiên cứu liên ngành) trong nghiên cứu văn học. Tuy nhiên, qua văn bản bằng tiếng Anh, những kiến thức về ngôn ngữ học ở đây phải được tập trung vào lĩnh vực Phong cách học (Stylistics) như: các phương tiện và biện pháp tu từ, đặc trưng và chức năng của tín hiệu ngôn ngữ, hệ thống các sự kiện phong cách, đặc trưng cấu trúc của văn bản nghệ thuật – các kiến thức có tính chất công cụ trong kiến giải văn bản nghệ thuật. Phong cách học được xem là “cầu nối” của hai chuyên ngành Ngôn ngữ và Văn học.

2.2.4. Định hướng từ việc xác định nhiệm vụ của môn học: cung cấp một cái nhìn toàn cảnh về các trường phái lí luận, phê bình văn học và tạo lập kĩ năng tư duy bằng ngoại ngữ

Thông qua việc tạo nền tảng cho sinh viên bằng cách trình bày những kiến thức tổng quan về các phân môn của khoa nghiên cứu văn học như: Phê bình văn học là gì? (What is literary criticism?), Lí luận văn học là gì? (What is literary theory?) và Lịch sử văn học là gì? (What is literary history?), hầu hết chương trình giảng dạy của các trường đại học này tập trung tìm hiểu các trường phái lí luận, phê bình văn học thế kỉ XX có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự chuyển

biến của khoa nghiên cứu văn học. Tù vào thời lượng, sinh viên được tiếp cận một cách tổng quan về các trường phái phê bình như: Chủ nghĩa hình thức (Formalism), New Criticism (Phê bình mới), Structuralism, Deconstruction (Chủ nghĩa cấu trúc, Giải cấu trúc), Reader Theory (Thuyết người đọc), Psychoanalysis (Phân tâm học), Postcolonialism (Chủ nghĩa hậu thực dân), Postmodernism (Chủ nghĩa hậu hiện đại). Bên cạnh đó, chương trình cho rằng, nên giới thiệu và tổng kết một cách hệ thống cho sinh viên cách phân tích và chuyển ngữ các tài liệu lí luận, phê bình văn học.

Rõ ràng, môn học đang cung cấp các kiến thức về văn học cho sinh viên bằng một ngôn ngữ là ngoại ngữ đối với họ. Các giáo trình đều nhấn mạnh việc xác định hai nhiệm vụ trọng tâm của môn học là: cung cấp kiến thức chuyên ngành và tạo lập kĩ năng tư duy bằng ngoại ngữ. Việc rèn luyện kĩ năng về: các phương pháp tóm tắt, phân tích, lí giải và trình bày về một văn bản nghệ thuật; các phương pháp suy luận về một văn bản lí luận và phê bình văn học; cách trích dẫn, kỹ năng tìm kiếm và tham khảo các tài liệu khoa học về chuyên ngành Văn học; kỹ năng xây dựng và tóm tắt (abstract) một tiểu luận bằng tiếng Anh được đặc biệt chú trọng. Cũng vì thế, các tác giả đều đồng quan điểm trong việc đề xuất thiết kế một phần kiến thức về phương pháp phân tích văn bản ở mỗi học phần. Tương ứng với tính chất của các kiến thức về lịch sử văn học, giảng viên có thể xây dựng một phần kiến thức về các phương pháp tổng quan để phân tích một văn bản văn học (General methodology to English literary text analysis). Chẳng hạn, với các nội dung cụ thể như: General classification of texts (Literary

genre of text, « Pragmatic » function - what is the purpose of the text?), To summarize a text (Answering the « 6 W's »: “what”, “why”, “where”, “when”, “who”, “to whom” and “How”), Hypothesis for analysis (The general structure of a passage, The use of recurrent vocabulary, The use of recurrent imagery). Tương ứng với tính chất của các nội dung được đề cập đến phần các trường phái phê bình văn học, chương trình đề xuất xây dựng một phần kiến thức về phương pháp đọc hiểu phê bình văn học (Methodology for reading and understanding literary criticism). Chẳng hạn, có thể đi vào trả lời các câu hỏi thông qua một văn bản phê bình văn học như: On what sort of approach to Literature does the author base his “Criticism”? What is the author’s hypothesis in the article? What, precisely, is the corpus, the author’s hypothesis is based on?

2.3. Quan niệm trong việc xây dựng nội dung chương trình môn Tiếng Anh chuyên ngành của ngành Văn học ứng dụng trong một số trường Đại học ở Pháp

2.3.1. Văn học Anh (British Literature), Văn học Mỹ (American Literature), Văn học tiếng Anh (English literature)

Phạm vi các nền văn học mà các giáo trình và đề cương môn học nêu trên hướng đến là Văn học Anh (British Literature) và Văn học Mỹ (American Literature). Trong phần khái quát lịch sử văn học, các tác giả đề cập đến các khái niệm này như để biểu thị một quan niệm về đối tượng chứ không phải giới hạn phạm vi do thời lượng. Tiêu biểu hơn, thuật ngữ “Anglophone literature” (Văn học các nước nói tiếng Anh) và thuật ngữ “Commonwealth literature” (Văn học Khối Thịnh Vượng chung) được các

tác giả dùng để kiến giải một cách tỉ mỉ về những thành tựu của các thiết chế văn học này. Việc chấp nhận một cách hiển nhiên các thuật ngữ nêu trên có thể xuất phát từ một nhãn quan chính trị - văn hóa Pháp ngữ với sự tồn tại cố hữu của các khái niệm “littérature francophone” (văn học Pháp ngữ), “la communauté francophone” (cộng đồng Pháp ngữ) hay “la littérature vietnamienne francophone” (Văn học Việt Nam Pháp ngữ), “la littérature camerounaise francophone” (Văn học Ca-mơ-run Pháp ngữ), “La littérature africaine francophone” (Văn học châu Phi Pháp ngữ) ... Tuy nhiên, sự hình thành của các khái niệm này đều xuất phát từ các cơ sở có tính chất chính trị và kinh tế chứ không phải văn học. Tác giả của các giáo trình và đề cương môn học đều xem cuốn *The Norton Anthology of English Literature là tài liệu học tập bắt buộc nhưng lại quên mất rằng trong lời giới thiệu mang tên “Sự tan rã của tiếng Anh”* của tuyển tập này, Geoffrey Nunberg cho rằng “quan niệm về tính dân tộc của lịch sử văn học, quan niệm mà qua đó văn học Anh chỉ là nền văn học của nước Anh hay hầu hết các vùng thuộc British đã nhường đường cho một cái gì đó rồi”. “Một cái gì đó rồi” mà Nunberg muốn nói đến đó chính là chỉ có một nền văn học tiếng Anh (English literature) duy nhất bất kể bản sắc của tác giả hay việc họ đến từ nền văn học nào, miễn là các tác phẩm đó được viết bằng tiếng Anh. Khi luận giải về sự không liên đới giữa tiếng Anh và phạm trù chủng tộc Anh (Englishness), Nunberg phát biểu đại ý rằng chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta thử tưởng tượng về một nền văn học tiếng Anh hiện đại không có sự đóng góp của Yeats, Shaw, Joyce, Beckett, Heany, Walcott, Lessing, Gordimer, Rushdie,

Achebe, và Naipaul – là những tác giả không phải gốc Anh.

Đó là chưa nói đến việc khi nhà văn “tái sinh ở ngôn ngữ thứ hai”^v là lúc anh ta có một sự nhạy bén ngôn ngữ đặc biệt (an unusually acute linguistic awareness) như Costica Bradatan từng biện giải bằng việc dẫn ra trường hợp của Cioran, Beckett, Brodsky, Conrad và Nabokov. Ở một khía cạnh khác, viết trong một tâm thế ngoại biên (periphery), trong một “nền văn học thiểu số” (une littérature mineure – chữ dùng của Gilles Deleuze), chính là lúc ngôn ngữ được *giải lãnh thổ hóa* (déterritorialisation) trong tiến trình *trở thành-khác* (devenir-autre) như trường hợp của Kafka chẳng hạn^{vi}.

Quan niệm bó hẹp về văn học tiếng Anh này là nguy cơ cho việc xem những nền văn học viết bằng tiếng Anh bên ngoài nước Anh và nước Mỹ chỉ là ngoại biên (peripheral literature) và phụ thuộc vào nền Văn học Anh viết hoa (English Literature) là trung tâm (central literature)^{vii}. Sự thay đổi về phạm vi như trường hợp của Đại học Toulouse II^{viii} cho phép chúng ta hy vọng về một bước chuyển toàn diện trong quan niệm về Văn học tiếng Anh của các giáo trình tiếng Anh chuyên ngành Văn học của các trường Đại học ở Pháp^{ix}.

2.3.2. *Ngôn ngữ đối tượng (language object), siêu ngôn ngữ (metalanguage), diễn ngôn (discourse)*

Quan điểm chung về văn bản của các giáo trình tiếng Anh chuyên ngành Văn học nêu trên là: văn bản tác phẩm văn học được xem là *ngôn ngữ đối tượng* (langage-objet), văn bản phê bình văn học được xem là *siêu ngôn ngữ* (metalangage)^x. Các khái niệm này được xem như là những ranh giới cho việc phân chia các thể loại văn bản để sử

dụng trong giảng dạy và học tập bộ môn. Bằng chứng là các giáo trình đều tách bạch phần văn bản tác phẩm văn học và văn bản phê bình văn học cho mỗi học phần khác nhau mà không chú ý đến tính liên đới trong ứng dụng lý thuyết phê bình cho việc phân tích tác phẩm. Chú trọng quá mức đến việc xem quá trình truyền thụ kiến thức về phương pháp tiếp cận tác phẩm văn học phải đi trước quá trình truyền thụ kiến thức về phương pháp tiếp cận các lý thuyết về lý luận, phê bình văn học đã dẫn đến tình trạng này. Đành rằng, việc tạo ra các kinh nghiệm tự thân trong tiếp cận tác phẩm văn học là điều kiện tiên quyết để tạo ra tính chủ động và chính kiến khoa học cho người nghiên cứu trước khi tiếp cận các lý thuyết về lý luận, phê bình văn học. Tuy nhiên, không nên xem văn bản phê bình chỉ đơn thuần là những “công cụ”. Văn bản phê bình cũng là một loại sáng tác, hội tụ đầy đủ những yếu tố của sáng tạo. Đó là những gì mà các đại biểu của trường phái Giải cấu trúc Hoa Kỳ, đặc biệt là Gerffery Hartman đã luận giải một cách xác đáng trong *Criticism in the Wilderness: The Study of Literature Today*^{xi}.

Trong bảng từ vựng và khái niệm chuyên ngành đối chiếu Anh – Pháp của các giáo trình nêu trên, khái niệm “diễn ngôn” không được nhắc đến. Sự thiếu vắng này có thể xuất phát từ việc những gì liên quan đến chủ nghĩa cấu trúc và giải cấu trúc đã được đề cập đến một cách chi tiết trong môn học La critique littéraire du XXe siècle (Phê bình văn học thế kỷ XX), đặc biệt là với việc nghiên cứu về Michel Foucault. Nhưng quan tâm đến giới hạn của việc phân chia các thể loại văn bản bởi các khái niệm ngôn ngữ đối tượng, siêu ngôn ngữ làm cho tác giả của các giáo trình không

chú ý đến khái niệm diễn ngôn – một khái niệm nói rõ đến cách thức, tính chất của các thể loại văn bản.

2.3.3. Thơ (Poetry), Văn xuôi (Prose), Thể loại văn học (Literary genres)

Các văn bản tác phẩm văn học được sử dụng trong chương trình giảng dạy môn Tiếng Anh chuyên ngành Văn học ứng dụng của các trường đại học nêu trên dành cho bộ môn này đều là văn bản tự sự (truyện ngắn, tiểu thuyết) hoặc văn bản kịch. Không có sự hiện diện của văn bản thơ và các nhà thơ trong các nền văn học tiếng Anh không được giới thiệu hoặc chỉ được nhắc đến khi liệt kê các tác giả trong phần khái quát lịch sử văn học của một giai đoạn nào đó. Điều này có thể xuất phát từ quan điểm: để rèn luyện ngôn ngữ, lối diễn đạt, cấu trúc của văn bản thơ không thực sự hữu dụng. Tuy nhiên, tính chất đặc biệt của cấu trúc văn bản thơ cũng như cách phân tích, cảm nhận thơ lại là điều cần thiết trong việc bồi dưỡng khả năng cảm thụ văn học bằng tiếng Anh của sinh viên.

Khái niệm thể loại cũng không được đề cập trong chương trình môn Tiếng Anh chuyên ngành Văn học ứng dụng của các trường đại học này. Bài học 5 tiết về thể loại văn học (literary genres) trong chương trình của Đại học Paris XII đơn thuần là kiến thức từ vựng về các thể loại với những câu hỏi như: “What is your favorite literary genre and why?”, “What is your favorite poem?”,... thuộc phần lòng ghép về hội thoại hướng đến mục đích rèn luyện kỹ năng giao tiếp và lập luận. Qua quan sát về tình hình nghiên cứu văn học ở Pháp, cho thấy giới nghiên cứu đương đại không mặn mà với khái niệm thể loại như là những hình thức của văn học, nhất là từ những năm cuối thế kỷ XX, khi truyện ngắn

hiện đại Pháp luôn có “sự xâm phạm về mặt thể loại” (violation des genres). Trong lịch sử phê bình Pháp, các trường phái lý thuyết tiêu biểu như chủ nghĩa cấu trúc, giải cấu trúc, xã hội học văn học ... cũng thường không chú ý đến phạm trù này. Đây có thể là một ảnh hưởng đến từ truyền thống. Vấn đề mà họ quan tâm thường là liên đới của thể loại văn học với các diễn ngôn hoặc loại hình nghệ thuật khác như: *Diễn ngôn chính trị và thể loại văn học, thế kỷ XVI-XVII* (Discours politique et genres littéraires, XVIe-XVIIe)^{xiii}, *Thể loại văn học và hội họa* (Genres littéraires et peinture)^{xiii}, *Thể loại văn học, thể loại điện ảnh và những xúc cảm của chúng* (Les genres littéraires, les genres cinématographiques & leurs émotions)^{xiv}, ... Tuy nhiên, tác giả của các giáo trình không đưa mảng kiến thức này vào nội dung giảng dạy. Bởi vì, nó quá phức tạp so với mục tiêu đặt ra của môn Tiếng Anh chuyên ngành dành cho sinh viên cử nhân Văn học ứng dụng.

3. KẾT LUẬN

Tuy không giống nhau về tên gọi và nội dung chương trình được xây dựng dựa trên những phương thức khác biệt: từ giảng dạy văn bản tác phẩm đến việc khái quát bằng các khái niệm, thuật ngữ (trường hợp chương trình của Đại học Toulouse II), từ việc cung cấp kiến thức về các khái niệm lý luận và phê bình văn học đến việc chứng minh nó bằng tác phẩm cụ thể (trường hợp của Đại học Paris X) hay tích hợp song song giữa tiếng Anh giao tiếp với tiếng Anh chuyên ngành (trường hợp Đại học Paris XII) nhưng mục đích của các chương trình này là đều hướng đến việc xây dựng một chương trình Tiếng Anh chuyên ngành phù hợp với từng đối

tượng, đúng với tinh thần khoa học và không đi chệch quỹ đạo chuyên ngành. Mặt khác, khi xây dựng chương trình, các trường Đại học ở Pháp đều đặt bộ môn Tiếng Anh chuyên ngành Văn học ứng dụng ở các chiều kích khác nhau: ngôn ngữ là một phương tiện truyền đạt và tính ứng dụng của ngôn ngữ trong đặc thù của bộ môn, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn học, bản gốc và bản dịch của một tác phẩm văn học, bước chuyển của phê bình văn học từ hướng “phê bình tiểu sử” sang “phê bình văn bản”. Điều đó cho thấy, Tiếng Anh chuyên ngành Văn học ứng dụng trở thành giao điểm của kỹ năng ngoại ngữ, kiến thức chuyên ngành và những nội dung chuyên ngành được tiếp cận ở một chiều kích và tư duy mới: chiều kích tiếp cận văn bản nghệ thuật và văn bản khoa học về nghệ thuật bằng tính ứng dụng của ngôn ngữ và tư duy bằng ngoại ngữ. Mặc dù không tránh khỏi những hạn chế trong quan niệm và xây dựng chương trình nhưng việc tìm hiểu nội dung giảng dạy của môn tiếng Anh chuyên ngành Văn học ứng dụng trong một số trường Đại học ở Pháp là cơ hội để hoàn thiện việc xây dựng nội dung của môn học này cho chương trình đào tạo cử nhân Văn học và cử nhân Sư phạm Ngữ văn của các trường Đại học ở Việt Nam.

Trong bối cảnh có khá nhiều nước từng là thuộc địa của Pháp đã thay đổi chương trình giáo dục ngôn ngữ bằng việc thay thế môn học tiếng Pháp (một ngôn ngữ mang đậm những dấu ấn văn hóa và lịch sử của đất nước họ,) bằng tiếng Anh^{xv}, chính phủ Pháp đã tích cực hỗ trợ sự phát triển của tiếng Pháp trên thế giới bằng nhiều chương trình có qui mô. Tuy nhiên, họ cũng công nhận một thực tế rằng, chính tiếng Anh đã và đang

làm cho thế giới xích lại gần nhau trên các phương diện của đời sống. Việc chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh chuyên ngành, mời các giáo sư ở các nước thuộc thế giới Anh ngữ giảng dạy cho sinh viên, cho phép mở các ngành đào tạo bằng tiếng Anh ở các trường Đại học^{xvi} để thu hút sinh viên quốc tế, là những biểu hiện tích cực của nhận thức này. Dự án “Mỗi cơ sở đào tạo liên kết, đồng hành (en partenariat) với ít nhất một cơ sở đào tạo trong thế giới Anh ngữ” của chương trình *đại học quốc tế* đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là ngoại ngữ chuyên ngành thông qua các hoạt động giao lưu, trao đổi các khóa thực tập chuyên ngành ngắn hạn.

Blast Disease. CAB International, Wallingford, UK, in association with International Rice Research Institute, Manila, Philippines: 357-380.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hà Thanh Mỹ Phương, Bùi Thị Bửu Huê (2011). “Tổng hợp chất hoạt động bề mặt ethanalamide và ethanediaminde từ mỡ cá basa”, Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ, (số 19a), tr. 47-52.
- Lê Vinh Quốc (2013). “Một số biện pháp để chuẩn hóa bảng chữ cái tiếng Việt”, Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Sư Phạm thành phố Hồ Chí Minh, (Số 46): 153- 159.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013). Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2013 - 2014 đối với giáo dục chuyên nghiệp. [Http://www.moet.gov.vn/?page=1.20&view=5237](http://www.moet.gov.vn/?page=1.20&view=5237), ngày truy cập: 29/8/2013.
- Bastiaans L., Rabbinge R., Zadoks J.C. (1994). Understanding and Modeling leaf blast effect on crop physiology and yield. In: Zeigler R.S., Leong S.A and Teng P.S., eds. Rice

ⁱ Les pôles de recherche et d'enseignement supérieur (PRES).

ⁱⁱ Các mốc quan trọng cần nhắc đến là: năm 1968 (Tinh thần dân chủ của đại học với Luật Faure, sự ra đời của “Các đơn vị giảng dạy và nghiên cứu” - UER, Hội đồng đại học - CU), năm 1984 (Luật Savary, sự ra đời của các “đơn vị đào tạo và nghiên cứu” – UFR, sự ra đời của chức danh nghề nghiệp “giảng viên – nhà nghiên cứu”), năm 1991 (hình thành các Viện đại học chuyên nghiệp - IUP), năm 1995 (sự ra đời của tổ chức Đoàn kết – Thống nhất và Dân chủ – SUD Etudiant), từ năm 1995 đến 2006 (chương trình hiện đại hóa đại học và hòa nhập giáo dục châu Âu), năm 2006 (sự ra đời của Cụm đại học và nghiên cứu - PRES) và 2013 (chương trình cải cách đại học quốc tế).

ⁱⁱⁱ Trong chương trình đào tạo ngành Văn học ứng dụng của các trường Đại học ở Pháp đều có các môn học về biên tập tiếng Anh (Anglais rédactionnel). Các môn học này được xây dựng dựa trên các văn bản văn học giúp mở ra cơ hội thực hành viết và củng cố ý niệm về các lĩnh vực chuyên ngành.

^{iv} (1919 – 2010), nhà văn Mỹ, tác giả của các tác phẩm khác như: *Pretty Mouth and Green My Eyes* (1951), *De Daumier-Smith's Blue Period* (1952), *Teddy* (1953), *Franny and Zooey* (1961).

^v Costica Bradatan, “Born Again in a Second Language”, <http://opinionator.blogs.nytimes.com/2013/08/04/born-again-in-a-second-language/>

^{vi} Xin xem *Kafka: Pour une littérature mineure*, Gilles Deleuze/Félix Guattari, Les Éditions de Minuit, 1975.

^{vii} Về vấn đề trung tâm/ngoại biên, xin xem *Papers in Historical Poetics*, Itamar Even-Zohar, The Porter Institute for Poetics and Semiotics, Tel Aviv University, 1978.

^{viii} Nội dung giảng dạy học phần Tiếng Anh ứng dụng chuyên ngành Văn học 3 của trường Đại học Toulouse II được áp dụng từ năm 2011 do Giáo sư Rumeau chủ trì biên soạn có thêm vào phần văn học Ca-na-đa, Úc và Ấn Độ viết bằng tiếng Anh.

Đây là điểm mới so với nội dung của bộ môn trước đó do Giáo sư *Grierson* biên soạn. Tuy nhiên, việc sử dụng khái niệm “Indian literature in English” (chứ không phải “English literature in India”) cho thấy tác giả vẫn chưa quan niệm khác đi về phạm trù này.

^{ix} Thực tế, vào năm 2013, khi chủ trương giảng dạy một số môn học bằng tiếng Anh ở trường Đại học, ở Pháp dấy lên một cuộc tranh luận sôi nổi. Những ý kiến vẫn đang được bàn cãi là liệu tiếng Anh có ảnh hưởng đến bản sắc của tiếng Pháp hay không. Những người ủng hộ như chủ trương như Geneviève Fioraso – vào thời điểm đó là bộ trưởng bộ giáo dục đại học và nghiên cứu phát biểu rằng: « Nếu chúng ta không thực hiện chương trình này, chúng ta sẽ không thu hút được các sinh viên thuộc thế giới Anh ngữ, chẳng hạn Hàn Quốc, Ấn Độ. Và chúng ta sẽ chỉ có 5 sinh viên Pháp tranh luận về Proust trong một lớp học ». Những người khác không đồng tình hoặc có đồng tình nhưng “đề cao cảnh giác” về sự ảnh hưởng đến bản sắc của tiếng Pháp như **Xavier Combe**, Antoine Compagnon hay Claude Hagège. Xin xem: “*Réforme de l’enseignement supérieur: le français va-t-il filer à l’anglaise*”, www.franceculture.fr.

^x Chữ dùng của Roland Barthes, xin xem *Qu’est-ce que la critique// Essais critiques*, Roland Barthes, Seuil, Paris, 1964.

^{xi} *Yale University Press, New Haven, 1980.*

^{xii} Chủ đề hội thảo tại trường Đại học Lyon III trong 2 ngày 25 và 26 tháng 9 năm 2006.

^{xiii} Hội thảo “Genres littéraires et peinture” đã diễn ra tại trường Đại học Clermont-Ferrand vào ngày 30 tháng 3 năm 2011.

^{xiv} Hội thảo của trường Đại học Paris III diễn ra vào ngày 26 và 27 tháng 9 năm 2014.

^{xv} Chẳng hạn, năm 1994, chính phủ Algérie đã thay thế chương trình tiếng Pháp bằng chương trình tiếng Anh cho cấp học phổ thông, và ở Đại học, môn tiếng Pháp trở thành môn ngoại ngữ tự chọn. Một số nước khác như Rwanda, Sénégal đã có chủ

trương ưu tiên giảng dạy tiếng Anh thay cho tiếng Pháp. Và gần đây nhất, vào đầu năm 2015, Ma-rốc đã khởi động một chương trình tương tự, mặc dù chỉ có khoảng 27% giảng viên đại học và 37% phụ huynh có con học ở cấp học phổ thông ủng hộ việc này.

^{xvi} Cho đến nay, ở Pháp có khoảng 800 chương trình đào tạo đại học bằng tiếng Anh.